

Số:290 /KH-LĐLĐ

Hải Phòng, ngày 30 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số tại thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là “Nghị quyết 03-NQ/TU”), Liên đoàn Lao động thành phố triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết 03-NQ/TU như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 03-NQ/TU vào phong trào công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) và hoạt động Công đoàn, nhằm xây dựng đội ngũ công nhân Hải Phòng hiện đại, lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu tình hình mới; góp phần cùng hệ thống chính trị và toàn xã hội chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, sức cạnh tranh của môi trường đầu tư, các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp và cả nền kinh tế của thành phố. Hỗ trợ giải pháp cụ thể giúp tổ chức công đoàn thực hiện tốt Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

- Tạo sự đồng thuận, chuyển biến rõ nét về nhận thức, hành động của đội ngũ cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ về việc chuyển đổi số tại thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài; cần phải có lộ trình, bước đi phù hợp, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, đồng thời phải tận dụng tối đa cơ hội, điều kiện thuận lợi để tổ chức Công đoàn đi nhanh, đi trước, không để bị tụt hậu.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Thành ủy, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, sự phối hợp có hiệu quả của các cấp chính quyền, các ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện thành công Nghị quyết số 03-NQ/TU.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống Công đoàn Hải Phòng nhằm đổi mới phương thức, hoạt động của tổ chức Công đoàn trên không gian mạng, dưới dạng số hóa, trong đó trọng tâm là công tác quản lý điều hành chung, quản lý đoàn viên, quản lý kinh phí, đoàn phí công đoàn, truyền thông Công đoàn, tạo sự đột phá trong cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác tuyên truyền, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ; xây dựng đội ngũ CNVCLĐ Hải Phòng hiện đại, lớn mạnh, xứng tầm nhiệm vụ; góp phần tạo môi trường khởi nghiệp sáng tạo, chủ động tiếp cận và tận dụng các cơ hội của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0), tạo nền tảng vững chắc để đến năm 2030 góp phần giúp Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, văn minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đến năm 2025

(1) Phần đầu có 70% hồ sơ công việc tại Liên đoàn Lao động thành phố, 70% hồ sơ công việc tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và 50% hồ sơ tại công đoàn cơ sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(2) 50% trở lên hoạt động tham gia kiểm tra của Liên đoàn Lao động thành phố được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

(3) 50% trở lên nội dung truyền thông công đoàn được thực hiện trên không gian mạng theo quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn thông tin tuyên truyền trên không gian mạng.

(4) Phần đầu 50% trở lên số lượng ý kiến, thắc mắc của đoàn viên, người lao động về chế độ, chính sách, quan hệ lao động được hỗ trợ tư vấn, giải đáp trực tuyến.

(5) 90% số lượng cán bộ công đoàn các cấp được cập nhật thường xuyên; 80% đoàn viên công đoàn cập nhật dữ liệu lên phần mềm quản lý đoàn viên của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

(6) Phần đầu có 60% trở lên dữ liệu khen thưởng; dữ liệu xây, sửa nhà từ Quỹ Mái ấm Công đoàn; mẫu và quy trình hướng dẫn ký kết Thỏa ước lao động tập thể; dữ liệu sáng kiến, đề tài khoa học, kỹ thuật CNVCLĐ; dữ liệu Quỹ Trợ vốn CNVCLĐ nghèo được lưu trữ và thực hiện thông qua môi trường mạng.

(7) Có 90% trở lên công đoàn các cấp báo cáo dự toán, quyết toán thu, chi tài chính công đoàn trực tuyến thông qua phần mềm tài chính công đoàn; 90% trở lên công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thanh toán qua dịch vụ công tại kho bạc và thanh toán điện tử tại các ngân hàng thương mại.

(8) Phần đầu có 90% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở duy trì, phát huy hiệu quả thiết bị họp trực tuyến, điều hành hoạt động thông qua văn phòng điện tử, thực hiện điều hành văn bản bằng chữ ký số.

2.2. Đến năm 2030

(1) Phần đầu có 80% hồ sơ công việc tại Liên đoàn Lao động thành phố, 80% hồ sơ công việc tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và 60% hồ sơ tại công đoàn cơ sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(2) 70% trở lên hoạt động tham gia kiểm tra của Liên đoàn Lao động thành phố được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

(3) 70% trở lên nội dung truyền thông công đoàn được thực hiện trên không gian mạng theo quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn thông tin tuyên truyền trên không gian mạng.

(4) Phần đầu có 70% trở lên số lượng ý kiến, thắc mắc của đoàn viên, người lao động về chế độ, chính sách, quan hệ lao động được hỗ trợ tư vấn, giải đáp trực tuyến.

(5) 100% cán bộ công đoàn không chuyên trách được cập nhật thường xuyên; 90% đoàn viên công đoàn cập nhật dữ liệu lên phần mềm quản lý đoàn viên của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

(6) Phần đầu có 80% trở lên dữ liệu khen thưởng; dữ liệu xây, sửa nhà từ Quỹ Mái ấm Công đoàn; mẫu và quy trình hướng dẫn ký kết Thỏa ước lao động tập thể; dữ liệu sáng kiến, đề tài khoa học, kỹ thuật CNVCLĐ; dữ liệu Quỹ Trợ vốn CNVCLĐ nghèo được lưu trữ và thực hiện thông qua môi trường mạng.

(7) Có 100% công đoàn các cấp báo cáo dự toán, quyết toán thu, chi tài chính công đoàn trực tuyến thông qua phần mềm tài chính công đoàn; 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thanh toán qua dịch vụ công tại kho bạc và thanh toán điện tử tại các ngân hàng thương mại.

(8) 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở duy trì, phát huy hiệu quả thiết bị họp trực tuyến, điều hành hoạt động thông qua văn phòng điện tử, thực hiện điều hành văn bản bằng chữ ký số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và thực hiện Nghị quyết 03; phát triển công tác tuyên truyền, giáo dục công đoàn số

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai kịp thời nội dung Nghị quyết số 03-NQ/TU tới toàn thể cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ bằng nhiều hình thức, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tăng

cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU.

- Tuyên truyền về Nghị quyết 03-NQ/TU cần được triển khai sâu rộng, gắn với việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố; Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về “Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”; Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn thành phố, gắn với từng giai đoạn cụ thể.

- Hiện đại hóa, đa dạng hóa hệ thống truyền thông, kết hợp các hình thức truyền thông với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin: đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục qua mạng xã hội (Facebook, Zalo...); xây dựng và triển khai ứng dụng “Công đoàn Hải Phòng” trên điện thoại thông minh nhằm tuyên truyền, phổ biến giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục pháp luật cho đoàn viên, CNVCLĐ. Tuyên truyền, vận động người lao động tích cực học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng với điều kiện lao động trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Xây dựng thông tin, tin tức về chuyển đổi số: Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền; Phối hợp xây dựng phóng sự, bài viết, chuyên mục thông tin về chuyển đổi số của các cấp công đoàn thành phố.

- Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong công tác nắm bắt và dự báo tình hình tư tưởng, tâm trạng của CNVCLĐ, kịp thời đề xuất với các cấp, các ngành liên quan xử lý tốt các vấn đề tư tưởng nảy sinh ngay tại cơ sở; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đội ngũ tuyên truyền viên, giao ban công tác dư luận xã hội; tích cực triển khai các biện pháp phù hợp phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng, lôi kéo, kích động công nhân, người lao động đình công trái pháp luật, biểu tình, gây rối, làm mất an ninh, trật tự; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

*** Phân công thực hiện:** Giao Ban Tuyên giáo - Nữ công chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện.

2. Chủ động tham mưu đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự phối hợp của chính quyền, chuyên môn để đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động Công đoàn các cấp

- Chủ động tham mưu đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; sự phối hợp của chính quyền, chuyên môn quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của

Nhà nước, của thành phố về chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và từng giai đoạn của các cấp công đoàn và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Xây dựng lề lối, phương thức làm việc, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành công việc tại các đơn vị, sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại các cơ quan, đơn vị hướng tới mục tiêu đảm bảo tối ưu quyền lợi, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ.

- Đẩy mạnh việc tham mưu với cấp ủy, chính quyền, chuyên môn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, gương mẫu, đi đầu trong triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số. Đề xuất ưu tiên bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số. Phối hợp tuyên truyền vận động doanh nghiệp có tổ chức công đoàn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số và trở thành doanh nghiệp số.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan đào tạo, bồi dưỡng đoàn viên, CNVCLĐ các kiến thức, kỹ năng liên quan đến công nghệ số, trong đó có nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

*** Phân công thực hiện:** Giao Văn phòng chủ trì tham mưu, phối hợp với các ban, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

3. Chuyển đổi số trong phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn

3.1. Chuyển đổi số trong phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở; quản lý cán bộ, đoàn viên

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác ưu thế của mạng xã hội trong việc đa dạng hóa các hình thức, biện pháp tuyên truyền, thuyết phục, tập hợp người lao động vào tổ chức Công đoàn trên tinh thần tự nguyện. Nâng cao chất lượng hoạt động Công đoàn các cấp; xây dựng, triển khai nhân rộng các mô hình hoạt động thiết thực, hiệu quả để người lao động thấy được lợi ích của mình khi trở thành đoàn viên.

- Thống kê kịp thời đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp; đẩy nhanh tiến độ hướng dẫn các cấp công đoàn thành phố thực hiện cập nhật dữ liệu đoàn viên vào phần mềm quản lý đoàn viên của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, góp phần bảo đảm cập nhật, nắm bắt kịp thời, nhanh chóng tình hình di biến động của đoàn viên, CNVCLĐ trên địa bàn thành phố. Đồng thời nghiên cứu tích hợp thông tin đoàn viên với nền tảng định danh cá nhân và xác thực điện tử của

người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố cho phép xác thực truy cập cấp quyền tập trung khi tham gia sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số của thành phố, hướng tới xây dựng công dân số.

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phối hợp với các ngành chức năng khảo sát, rà soát, nắm bắt hồ sơ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp trên nền tảng chia sẻ dữ liệu thông tin số từ các cơ quan chức năng để vận động thành lập công đoàn cơ sở ngay sau khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động.

*** Phân công thực hiện:** Giao Ban Tổ chức LĐLĐ thành phố chủ trì tham mưu, phối hợp với các ban, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

3.2. Chuyển đổi số trong thực hiện vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động

- Đổi mới và nâng cao chất lượng tham gia đóng góp ý kiến bổ sung, sửa đổi, xây dựng hoàn thiện các chính sách, pháp luật về lao động, Công đoàn và các chính sách, pháp luật khác có liên quan đến người lao động trên các diễn đàn trực tuyến, phiếu điều tra thông tin điện tử...

- Chủ động, đề xuất và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và tổ chức Công đoàn thông qua hệ thống dữ liệu doanh nghiệp số; kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Công đoàn các cấp hướng dẫn, hỗ trợ, thực hiện chế độ chính sách pháp luật, tư vấn pháp luật, đối thoại với đoàn viên, CNVCLĐ, thương lượng với người sử dụng lao động qua hệ thống không gian mạng.

- Liên đoàn Lao động thành phố thành lập đường dây điện thoại tư vấn pháp luật trực tuyến, hoạt động 24/7; đồng thời lựa chọn nhân sự và thành lập ban tư vấn pháp luật trực tuyến, tiếp nhận và xử lý kịp thời các thắc mắc, kiến nghị, phản ánh của đoàn viên, CNVCLĐ.

*** Phân công thực hiện:** Giao Ban Chính sách Pháp luật, Ủy ban Kiểm tra, Trung tâm Tư vấn pháp luật LĐLĐ thành phố tham mưu, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

3.3. Chuyển đổi số trong công tác tài chính Công đoàn thành phố

Triển khai phần mềm quản lý, xử lý thông tin và số liệu tài chính của hệ thống Công đoàn các cấp. Thường xuyên cập nhật số hóa các dữ liệu tài chính theo quy định; hướng dẫn các cấp công đoàn triển khai đồng bộ.

*** Phân công thực hiện:** Giao Ban Tài chính chủ trì tham mưu, phối hợp với các ban, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

3.4. Chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát Công đoàn thành phố

- Triển khai xây dựng dữ liệu, số hóa dữ liệu văn bản, quy định của pháp luật về công tác kiểm tra, giám sát.

- Xây dựng kho dữ liệu chung về quy trình kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Thường xuyên cập nhật số hóa các dữ liệu kiểm tra, giám sát; hướng dẫn các cấp công đoàn triển khai đồng bộ.

*** Phân công thực hiện:** Giao Văn phòng Ủy ban Kiểm tra chủ trì tham mưu, phối hợp với các ban, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

4. Phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu, quản lý, thực hiện và phương tiện triển khai chuyển đổi số trong các cấp công đoàn thành phố

- Đẩy mạnh thực hiện “Văn phòng điện tử”, phòng họp không giấy tờ, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động công đoàn; số hóa các dữ liệu thông tin hoạt động của công đoàn, trước tiên là cấp Liên đoàn Lao động thành phố; xây dựng và triển khai việc thực hiện chuyển đổi số, rà soát và đầu tư trang bị hệ thống họp trực tuyến, máy scan... cho các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Tham gia phát triển nền tảng tích hợp, cung cấp, cập nhật dữ liệu liên quan với các cơ quan, đơn vị trên nền tảng điện toán đám mây của thành phố phục vụ công tác khai thác thông tin.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá; xác định cấp độ an toàn thông tin, xây dựng bổ sung và thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin đối với các phần mềm, ứng dụng số trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cấp công đoàn thành phố; có phương án xử lý trong trường hợp sự cố gây mất an ninh, an toàn.

- Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu; lãnh đạo chuyên trách về mảng công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác truyền thông; xây dựng, tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp theo các mảng lĩnh vực chuyên sâu, trong đó tập trung kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

- Nghiên cứu tuyển dụng, bố trí, sắp xếp vị trí chức danh công việc phù hợp cho đội ngũ cán bộ công đoàn được đào tạo bài bản, chuyên sâu về tin học để hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số tại Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và LĐLĐ thành phố trong quá trình chuyển đổi số.

- Có giải pháp cụ thể tham gia triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao.

*** Phân công thực hiện:** Giao Văn phòng, Ban Tài chính, Ban Tổ chức tham mưu, phối hợp các ban, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai các hoạt động lấy từ nguồn ngân sách Liên đoàn Lao động thành phố và các cấp công đoàn hằng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động thành phố

- Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai Nghị quyết số 03-NQ/TU; cụ thể hóa các nội dung vào chương trình, kế hoạch hằng năm của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố, tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, tiến hành sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, điều chỉnh phương án triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai các nội dung hoạt động theo kế hoạch; các Ban, Văn phòng, các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch ở các cấp công đoàn đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tham mưu các hoạt động phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Giao Văn phòng Liên đoàn Lao động thành phố tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo; là bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; đồng thời phối hợp với các ban chuyên đề tham mưu theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và thành phố.

- Giao Ban Tài chính tham mưu bố trí nguồn kinh phí, hướng dẫn các thủ tục thanh quyết toán để triển khai các nội dung hoạt động.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố, Chương trình hành động/Kế hoạch của các cấp ủy Đảng, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, xây dựng Kế hoạch triển khai tới toàn thể cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ tại địa phương, ngành, đơn vị trực thuộc.

- Chủ động tham mưu cấp ủy, phối hợp với chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch; phối hợp với chính quyền và các lực lượng xã hội đầu tư nguồn lực và các điều kiện đảm bảo thực hiện Kế hoạch ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo các cơ sở trực thuộc tổ chức nghiên cứu, học tập và xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU. Chú trọng

việc kiểm tra, sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện về Liên đoàn Lao động thành phố (qua Ban Tuyên giáo - Nữ công và Văn phòng).

3. Công đoàn cơ sở

Căn cứ Kế hoạch của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, cấp ủy cơ sở và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, xây dựng kế hoạch thực hiện, đồng thời cụ thể hóa thành nhiệm vụ hằng năm để tổ chức triển khai đến cán bộ, đoàn viên, người lao động.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số tại thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đề nghị các cấp công đoàn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Thường trực Thành ủy;
- Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo, Văn phòng TU;
- Sở Thông tin và Truyền thông HP;
- Thường trực, các Ban, VP, VP UBKT LĐLĐ TP;
- Các đầu mối Công đoàn trực thuộc;
- Các đơn vị kinh tế, sự nghiệp Công đoàn;
- Lưu: VP, Ban TG - NC.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Tổng Văn Băg

PHỤ LỤC

Phân công thực hiện nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số tại thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và thực hiện Nghị quyết 03; phát triển công tác tuyên truyền, giáo dục công đoàn số			
1.	Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân lao động góp phần triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao	Ban Tuyên giáo - Nữ công	Các ban, các đơn vị liên quan	Năm 2022
2.	Xây dựng và triển khai ứng dụng “Công đoàn Hải Phòng” trên điện thoại thông minh	Ban Tuyên giáo - Nữ công	Các ban, VP, VP UBKT, các đơn vị liên quan	Quý I năm 2023
3.	Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền; Phối hợp xây dựng phóng sự, bài viết, chuyên mục thông tin về chuyển đổi số của các cấp công đoàn thành phố	Ban Tuyên giáo - Nữ công	Các ban, VP, VP UBKT, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác nắm bắt và dự báo tình hình tư tưởng, tâm trạng của CNVCLĐ, kịp thời đề xuất với các cấp, các ngành liên quan xử lý tốt các vấn đề tư tưởng nảy sinh ngay tại cơ sở	Ban Tuyên giáo - Nữ công	Các ban, VP, VP UBKT, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
II	Chủ động tham mưu đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự phối hợp của chính quyền, chuyên môn để đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động Công đoàn các cấp			
5.	Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đoàn viên, CNVCLĐ các kiến thức, kỹ năng liên quan đến công nghệ số, trong đó có nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Văn phòng	Các ban, các đơn vị liên quan	Hàng năm

III	Chuyển đổi số trong phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn			
III.1	Chuyển đổi số trong phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở; quản lý cán bộ, đoàn viên			
6.	Thông kê tình hình đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp	Ban Tổ chức	Các ban, VP, VP UBKT, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7.	Cập nhật phần mềm quản lý đoàn viên công đoàn theo chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	Ban Tổ chức	Các ban, VP, VP UBKT, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
8.	Lập danh sách công đoàn cơ sở, phân loại theo loại hình, số lao động, đoàn viên hằng năm; báo cáo phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở	Ban Tổ chức	Các ban, VP, VP UBKT, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
9.	Cập nhật danh sách các cá nhân được tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”	Ban Tổ chức	Các ban, VP, VP UBKT, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
10.	Phối hợp với các ngành chức năng khảo sát, rà soát, nắm bắt hồ sơ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp trên nền tảng chia sẻ dữ liệu thông tin số từ các cơ quan chức năng để vận động thành lập công đoàn cơ sở ngay sau khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động	Ban Tổ chức, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
III.2	Chuyển đổi số trong thực hiện vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động			
11.	Tổ chức lấy ý kiến bổ sung, sửa đổi, xây dựng hoàn thiện các chính sách, pháp luật về lao động, Công đoàn và các chính sách, pháp luật khác có liên quan đến NLĐ trên các diễn đàn trực tuyến, phiếu điều tra thông tin điện tử...	Ban Chính sách Pháp luật	Các ban, VP, VP UBKT, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
12.	Xây dựng kho lưu trữ dữ liệu khen thưởng, dữ liệu xây, sửa nhà từ Quỹ Mái ấm Công đoàn; mẫu và quy trình hướng dẫn ký kết Thỏa ước lao động tập thể; dữ liệu sáng kiến, đề tài khoa học, kỹ thuật CNVCLĐ; dữ liệu Quỹ Trợ vốn CNVCLĐ nghèo	Ban Chính sách Pháp luật Quỹ Trợ vốn	Các ban, VP, VP UBKT, các đơn vị liên quan	2022 - 2023

13.	Hướng dẫn, hỗ trợ, thực hiện chế độ chính sách pháp luật, tư vấn pháp luật, đối thoại với đoàn viên, CNVCLĐ, thương lượng với người sử dụng lao động qua hệ thống không gian mạng	Ban Chính sách Pháp luật Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
14.	Phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và tổ chức Công đoàn thông qua hệ thống dữ liệu doanh nghiệp số	Ban Chính sách Pháp luật	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
15.	Thành lập đường dây điện thoại hỗ trợ tư vấn pháp luật trực tuyến	Trung tâm Tư vấn pháp luật	Các ban, VP, VP UBKT, các đơn vị liên quan	2022 - 2023
III.3	<i>Chuyển đổi số trong công tác tài chính Công đoàn thành phố</i>			
16.	Hướng dẫn, đôn đốc, giám sát các cấp công đoàn sử dụng phần mềm kế toán công đoàn để quản lý tài chính, tài sản công đoàn	Ban Tài chính	Văn phòng UBKT, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
17.	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên đẩy mạnh thanh toán qua dịch vụ công tại kho bạc và thanh toán điện tử tại các ngân hàng thương mại	Ban Tài chính Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Ban Tài chính, Văn phòng UBKT	Thường xuyên
III.4	<i>Chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát Công đoàn thành phố</i>			
18.	Triển khai xây dựng dữ liệu, số hóa dữ liệu văn bản, quy định của pháp luật về công tác kiểm tra, giám sát	Văn phòng UBKT	Các ban, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
19.	Thường xuyên số hóa các dữ liệu kiểm tra, giám sát (Chương trình, Kế hoạch, Thông báo, Báo cáo, Kết quả kiểm tra, giám sát)	Văn phòng UBKT	Các ban, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
IV	<i>Phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu, quản lý, thực hiện và phương tiện triển khai chuyển đổi số trong các cấp công đoàn thành phố</i>			
20.	Nâng cấp ứng dụng Văn phòng điện tử, ứng dụng trình ký điện tử và chữ ký số	Văn phòng	Các ban, các đơn vị liên quan	Năm 2023

21.	Tham mưu trang bị máy quét tài liệu (scan), máy tính xách tay (laptop) cho các Ban Liên đoàn Lao động thành phố và Công đoàn cấp trên cơ sở	Văn phòng	Các ban, các đơn vị liên quan	Năm 2022, 2023
22.	Tăng cường sử dụng văn phòng điện tử, giao ban định kỳ trực tuyến, sử dụng email công vụ, nhóm zalo...	Văn phòng	Các ban, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
23.	Tham gia phát triển nền tảng tích hợp, cung cấp, cập nhật dữ liệu liên quan với các cơ quan, đơn vị trên nền tảng điện toán đám mây của thành phố phục vụ công tác khai thác thông tin	Văn phòng	Các ban, các đơn vị liên quan	Thường xuyên